UBND TỈNH AN GIANG
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

Số: 200 /QĐ-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 28 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh An Giang

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết 249/2025/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốcgia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết 262/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1007/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức và hoạt động

của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức thành viên;
- Văn phòng Điều phối tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, vdcau.

TRƯỞNG BAN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hồ Văn Mừng

UBND TỈNH AN GIANG
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và Hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh An Giang

(Kèm theo Quyết định số 200 /QĐ-BCĐ ngày 28 /7/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh An Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia *(sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh*).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Cơ quan Thường trực, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và cá nhân, tổ chức hợp pháp khác có liên quan trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia *(sau đây viết tắt là Chương trình)*

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (*sau đây viết tắt là Trưởng ban*), Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*sau đây viết tắt là Phó Trưởng ban thường trực*), các Phó Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh (*sau đây viết tắt là Phó Trưởng ban*) trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, tập thể thảo luận; Trưởng ban quyết định xử lý các vấn đề chung trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình, Phó Trưởng ban thường trực quyết định các nội dung theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (phụ trách từng hợp phần Chương trình) chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao của từng hợp phần Chương trình.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban chỉ đạo tỉnh; chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công; phối hợp chặt chẽ với các thành viên, Cơ quan Thường trực và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH VÀ CÁC CƠ QUAN GIÚP VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ban Chỉ đạo tỉnh hoạt động theo Chương trình công tác hằng năm và phân công nhiệm vụ của Trưởng ban; tập trung chỉ đạo, điều phối, đôn đốc và xử lý các vấn đề quan trọng, liên ngành trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

- Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Chịu trách nhiệm chung về hoạt động Ban Chỉ đạo tỉnh, thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Ban hành, chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Chủ trì, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh và quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban thường trực, các Phó Trưởng ban, giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Phân công Phó Trưởng ban thường trực xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh; Chủ trì hoặc ủy quyền Phó Trưởng ban thường trực chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất và giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiều Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thành lập Tổ Giúp việc để tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện các nội dung Chương trình.

- Ký hoặc phân công Phó Trưởng ban ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Giúp Trưởng ban theo dõi, chỉ đạo và điều phối việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi được phân công.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình công tác, kết luận của Trưởng ban và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi phụ trách.

c) Chỉ đạo việc phối hợp xử lý các vấn đề liên ngành, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi phụ trách.

d) Trường hợp nội dung liên quan đến phạm vi phụ trách của Phó Trưởng ban khác, chủ động trao đổi, thống nhất phương án xử lý. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

đ) Chủ trì các cuộc họp, buổi làm việc và hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi được phân công; chủ trì phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

e) Yêu cầu cơ quan chủ Chương trình, Cơ quan Thường trực, cơ quan giúp việc và cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung, báo cáo và tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

g) Ký văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

2. Phó Trưởng ban Thường trực

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Phó Trưởng ban Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng ban điều phối hoạt động chung và xử lý công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ do Trưởng ban giao.

d) Thay mặt Trưởng ban chủ trì phiên họp, xử lý công việc của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

đ) Giúp Trưởng ban theo dõi, chỉ đạo, điều phối việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa.

3. Phó Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban theo dõi, chỉ đạo và điều phối việc thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Tham mưu, đề xuất với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban về cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp thuộc ngành, lĩnh vực hoặc Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công phụ trách.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh thuộc phạm vi phụ trách.

c) Đề xuất xử lý các vấn đề quan trọng, liên ngành hoặc vượt thẩm quyền của Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh.

2. Ủy viên Thường trực - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy viên Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng ban, các Phó Trưởng ban tổ chức triển khai Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Chỉ đạo Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh tổng hợp tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; rà soát, đề xuất xử lý các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành, báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban xem xét, chỉ đạo.

d) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường với tư cách cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định.

đ) Chủ trì cuộc họp, ký văn bản và giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực phân công hoặc ủy quyền.

3. Các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo thực hiện trách nhiệm của cơ quan chủ Chương trình theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Chỉ đạo tổng hợp tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được giao chủ trì.

c) Xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; đề xuất Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, điều phối xử lý các vấn đề quan trọng, liên ngành hoặc vượt thẩm quyền.

d) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, báo cáo và tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh đối với Chương trình mục tiêu quốc gia được giao chủ trì.

4. Ủy viên - Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy viên - Sở Dân tộc và Tôn giáo có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo đối với Hợp phần thứ hai của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là Hợp phần thứ hai) theo quy định.

b) Chỉ đạo tổng hợp tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện Hợp phần thứ hai; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc thuộc phạm vi phụ trách.

c) Phối hợp với cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia đề xuất cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Ủy viên - đại diện lãnh đạo Sở Tài chính

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy viên - đại diện lãnh đạo Sở Tài chính có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tham mưu Trưởng ban, các Phó Trưởng ban trong việc đề xuất cơ chế chính sách phân bổ nguồn lực Chương trình, quản lý và sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình hăng năm và giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn nguồn vốn trực tiếp từ ngân sách tỉnh đối ứng với nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình. Tổng hợp kế hoạch phân bổ nguồn vốn thực hiện các Chương trình giai đoạn 5 năm và hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì thẩm định phương án phân bổ nguồn vốn chi thường xuyên, danh mục kế hoạch nguồn vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn ngân sách trung ương và đối ứng từ ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình.

- Phối hợp theo dõi tiến độ giải ngân các nguồn kinh phí liên quan đến thực hiện Chương trình. Định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) và đột xuất gửi báo cáo Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ quan liên quan theo quy định.

- Phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc về kế hoạch đầu tư công, ngân sách nhà nước, cơ chế tài chính và huy động, lồng ghép nguồn lực

6. Ủy viên - đại điện lãnh đạo Sở Văn hóa và Thể thao

+ Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa theo quy định của pháp luật và các quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo; tham mưu đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

7. Ủy viên là lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; xây dựng, nhân rộng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc"; Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"; Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035", cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

- Vận động, huy động các nguồn lực xã hội, hỗ trợ các xã, thực hiện các mô hình dự án hỗ trợ thực hiện đạt tiêu chí và lộ trình các xã nông thôn mới theo kế hoạch này.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội đối với công tác triển khai kế hoạch Chương trình và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban thường trực phân công.

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ Giúp việc

1. Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo tỉnh thực hiện chức năng như sau:

Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh có chức năng giúp Ban Chỉ đạo nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết các công việc để triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia theo lĩnh vực phụ trách.

2. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm như sau:

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển *(sau đây gọi chung là các Chương trình mục tiêu quốc gia)*, với một số nội dung cụ thể như:

- Các cơ chế, chính sách và phương hướng, nhiệm vụ giải pháp có liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

- Đôn đốc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia; tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; chủ động phối hợp với Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh để xây dựng nội dung, kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiến độ và mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hỗ trợ Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện và phối hợp triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Theo dõi, tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; kịp thời phản ảnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện cho Ban Chỉ đạo tỉnh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm và đột xuất theo quyết định của Trưởng ban hoặc thông qua ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản:

- Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự và thời gian, địa điểm do Trưởng ban quyết định hoặc do Phó Trưởng ban thường trực quyết định khi được Trưởng ban phân công.

- Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh phải được thông báo bằng văn bản trước, ít nhất 3 ngày làm việc; hình thức cuộc họp do Trưởng ban quyết định. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị phát biểu thảo luận, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được thông báo. Kết luận của Trưởng ban được thể hiện bằng văn bản.

- Các Phó Trưởng ban tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất để chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

được phân công phụ trách; xem xét, kết luận và giao cơ quan chủ Chương trình, các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh có liên quan xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; theo dõi, đôn đốc và yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện. Trường hợp vấn đề liên quan đến nhiều Chương trình mục tiêu quốc gia, còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt phạm vi được phân công thì báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

- Trường hợp không tổ chức cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

- Kết luận của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban tại phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh được Văn phòng Ủy bản nhân dân tỉnh thông báo theo quy định.

- Trường hợp không tổ chức họp hoặc cần xử lý công việc kịp thời, Trưởng ban, các Phó Trưởng ban quyết định lấy ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản. Thành viên được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn yêu cầu.

2. Chế độ báo cáo

a) Các cơ quan Chủ chương trình tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được giao chủ trì; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, kiến nghị và giải pháp xử lý.

b) Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo tình hình phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước, sử dụng và giải ngân vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất xử lý thuộc phạm vi phụ trách.

d) Các báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản này được gửi Cơ quan Thường trực theo thời hạn sau:

- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện chế độ báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo định kỳ hàng tháng (chậm nhất là ngày 20 hàng tháng), 6 tháng (chậm nhất là ngày 05 tháng 6 hàng năm), hàng năm (chậm nhất là ngày 05 tháng 12 hàng năm) và các yêu cầu báo cáo đột xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trình Trưởng ban ký ban hành theo quy định.

- Kho bạc Nhà nước khu vực XX tổng hợp, kịp thời báo cáo kết quả giải ngân vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia định kỳ vào ngày 12 và ngày 27 hàng tháng (số liệu giải ngân đến ngày 10 và ngày 25 hàng tháng) gửi chủ chương trình và Sở Tài chính.

- Các đơn vị được giao vốn thực hiện Chương trình (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn chi thường xuyên) báo cáo kết quả thực hiện kèm theo kết quả giải ngân (định kỳ ngày 14 và ngày 29 hàng tháng) cho chủ chương trình (theo phạm vi được giao thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia) để tổng hợp kết quả giải ngân báo cáo về Sở Tài chính.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XX, các chủ chương trình tổng hợp, báo cáo kết quả giải ngân nguồn vốn sự nghiệp, đầu tư phát triển, các khó khăn, vướng mắc của các Chương trình mục tiêu quốc gia trong ngày 16 và ngày 01 hàng tháng để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Cơ quan Thường trực tiếp nhận, rà soát và tổng hợp các báo cáo quy định tại khoản này; xây dựng báo cáo chung về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban theo thời hạn sau:

- Báo cáo quý: trước ngày 15 của tháng đầu quý tiếp theo.

- Báo cáo 6 tháng: trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

- Báo cáo năm: trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo.

e) Ngoài chế độ báo cáo định kỳ, các cơ quan chủ Chương trình, Sở Tài chính và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban; đồng thời gửi Cơ quan Thường trực để theo dõi, tổng hợp, trừ trường hợp có yêu cầu khác.

g) Các cơ quan, thành viên chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất và kịp thời của thông tin, số liệu thuộc phạm vi báo cáo.

3. Chế độ kiểm tra, đánh giá

a) Hoạt động kiểm tra, làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều phối và đôn đốc; tập trung vào việc thực hiện Chương trình công tác, kết luận, chỉ đạo và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh; việc phối hợp giữa các cơ quan chủ Chương trình, sở, ban, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương; các vấn đề chung, quan trọng, liên ngành hoặc liên quan đến nhiều Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện hoạt động kiểm tra, làm việc theo kế hoạch hoặc phân công của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban; không tự tổ chức đoàn kiểm tra với tư cách thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ Chương trình và cơ quan có liên quan rà soát kế hoạch kiểm tra, đề xuất nội dung, thành phần, địa bàn và thời gian thực hiện, trình Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban phụ trách xem xét, quyết định. Việc tổ chức phải bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với hoạt động kiểm tra của cơ quan chủ Chương trình và hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc chức năng quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan.

d) Trường hợp nội dung kiểm tra, làm việc thuộc phạm vi một Chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên lồng ghép với hoạt động của cơ quan chủ Chương trình. Đoàn công tác riêng của Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ được tổ chức đối với vấn đề chung, liên ngành, liên quan đến nhiều Chương trình hoặc theo yêu cầu của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

đ) Hoạt động kiểm tra, làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh không thay thế hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá thuộc trách nhiệm của cơ quan chủ Chương trình và chức năng quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan có thẩm quyền.

e) Kết quả kiểm tra, làm việc được gửi Cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban, các Phó Trưởng ban; kiến nghị cơ quan chủ Chương trình, bộ, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan trung ương; bảo đảm chủ động, kịp thời, chặt chẽ, không chồng chéo.

2. Đối với công việc thuộc phạm vi một Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ Chương trình chủ trì xử lý theo thẩm quyền; đối với công việc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của một bộ, cơ quan, thành viên đại diện bộ, cơ quan đó chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ Chương trình và cơ quan có liên quan để xử lý.

3. Đối với công việc liên quan đến nhiều bộ, cơ quan hoặc nhiều Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan được giao chủ trì có trách nhiệm phối hợp, tổng hợp ý kiến, đề xuất phương án xử lý, báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban phụ trách xem xét, chỉ đạo.

4. Trường hợp còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền của Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan chủ trì tổng hợp, đề xuất phương án xử lý, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban phụ trách hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời gửi Cơ quan Thường trực để theo dõi, tổng hợp.

5. Cơ quan Thường trực và cơ quan giúp việc có trách nhiệm cung cấp thông tin, tổng hợp ý kiến, chuẩn bị nội dung và phục vụ hoạt động phối hợp của Ban Chỉ đạo tỉnh. Ban Chỉ đạo tỉnh không thay thế trách nhiệm của cơ quan chủ Chương trình, các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định./.